

BÁO CÁO KINH TẾ - TÀI CHÍNH TUẦN

TUẦN 2 – T5/2018

KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

- **Tại Mỹ, tăng trưởng kinh tế chậm lại trong quý 1/2018.** Cụ thể, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Mỹ tăng trưởng 2,3% trong quý 1/2018, giảm 0,7 điểm % so với quý trước đó, song cao hơn dự báo của thị trường (2%). Nguyên nhân do chi tiêu tiêu dùng của Mỹ chỉ tăng 1,1% trong quý 1, mức thấp nhất trong vòng 5 năm qua.

Tuy nhiên, tỷ lệ thất nghiệp của Mỹ đang ở mức rất thấp trong lịch sử, đạt 3,9% trong tháng 4, mức thấp nhất kể từ năm 2000 nhờ số lượng việc làm mới tiếp tục gia tăng và sự thu hẹp lực lượng lao động từ tháng trước. Dự báo trong quý tiếp theo, khi các hộ gia đình bắt đầu nhận thấy những lợi ích của chính sách thuế mới và mạnh tay chi tiêu hơn, nền kinh tế này sẽ tăng trưởng trở lại.

Trong cuộc họp thường kỳ (T5/18) Fed cũng quyết định giữ nguyên lãi suất 1,5-1,75%, song cơ quan này cũng cho biết tỷ lệ lạm phát của Mỹ sẽ tiến tới ngưỡng mục tiêu 2% nên có thể Fed sẽ tăng lãi suất trong tháng 6 tới.

- **Tại Châu Âu, S&P đã hạ mức xếp hạng nợ nước ngoài của Thổ Nhĩ Kỳ.** Cụ thể, triển vọng nợ nước ngoài của Thổ Nhĩ Kỳ giảm xuống mức BB trong dài hạn và mức B' trong ngắn hạn. S&P cũng cảnh báo, nền kinh tế nước này có nguy cơ "hạ cánh cứng" do tăng trưởng quá nóng và phụ thuộc vào hoạt động tín dụng. Trong đó, sự mất cân đối về các khoản vay, thâm hụt ngân sách cũng như lạm phát cao đang gia tăng cùng với nợ ngắn hạn. Thêm vào đó là sự mất giá của đồng tiền và những dấu hiệu xấu trong khu vực kinh tế tư nhân cũng tiềm ẩn nguy cơ đe dọa sự ổn định tài chính của Thổ Nhĩ Kỳ.

- **Trên thị trường chứng khoán,** Chứng khoán Mỹ giảm điểm tuần thứ hai liên tiếp do căng thẳng thương mại Mỹ - Trung quay trở lại vào đầu tuần. Tuy vậy, các chỉ số chủ chốt như Dow Jones 30 và S&P 500 vẫn duy trì trên ngưỡng hỗ trợ là đường trung bình giá 200 ngày (MA 200). Các chỉ số chứng khoán Anh, Đức, Trung Quốc tăng điểm. Chỉ số Nikkei 225 của Nhật giảm nhẹ.

- **Trên thị trường hàng hóa, giá dầu tăng mạnh nhất trong gần 4 năm qua.** Dầu thô bắt đầu tăng giá kể từ giữa năm 2016 và lần đầu tiên sau gần 4 năm, giá dầu đã tăng lên mức trên 75 USD/thùng. Các chuyên gia nhận định, hiện có 5 yếu tố chính tác động lên giá dầu thô hiện nay cũng như triển vọng giá dầu trong thời gian tới: (i) Cán cân cung - cầu (Nhu cầu dầu thế giới tăng mạnh trong thời gian gần đây có thể thúc đẩy tăng sản xuất dầu mỏ); (ii) Kế hoạch cắt giảm sản lượng của OPEC và Nga; (iii) Rủi ro địa chính trị; (iv) Các hoạt động đầu cơ - bắt nguồn từ việc nguồn cung bị thắt chặt, các nhà đầu cơ đang thu lợi từ việc giá dầu tăng vọt kể từ đầu năm; (v) Nguồn cung dầu đá phiến Mỹ.

KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH VIỆT NAM**KINH TẾ VIỆT NAM**

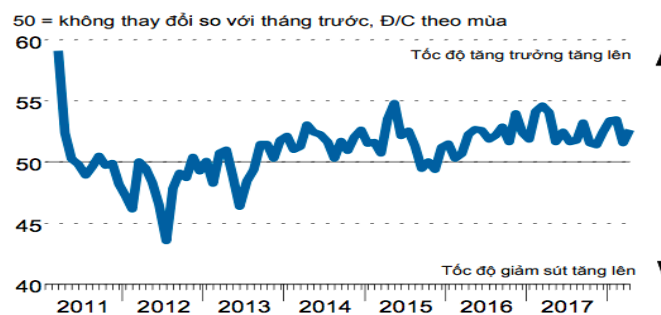
- Trong tháng 4, số doanh nghiệp thành lập mới tăng gần 80%. Theo TCTK, cả nước có 14.510 doanh nghiệp thành lập mới, tăng gần 80% so với tháng trước. Tính chung 4 tháng đầu năm nay, cả nước có 41.295 doanh nghiệp thành lập mới với tổng

vốn đăng ký là 412 nghìn tỷ đồng, tăng 4,3% về số doanh nghiệp và tăng 11,5% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2017; vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới đạt 10 tỷ đồng, tăng 6,8%. Số lượng doanh nghiệp thành lập mới tăng mạnh cho thấy niềm tin vào môi trường kinh doanh và hoạt động điều hành của Chính phủ ngày càng gia tăng.

- **Hoạt động thương mại tiếp tục khởi sắc.** Trong 4 tháng đầu năm, Việt Nam xuất siêu 3,4 tỷ USD, tích cực hơn nhiều so mức nhập siêu 2,74 tỷ USD và xuất siêu 1,46 tỷ USD cùng kỳ năm 2017 và 2016. Nguyên nhân chủ yếu là do hoạt động của khối doanh nghiệp FDI tiếp tục khởi sắc với mức xuất siêu 11,2 tỷ USD, tăng mạnh so với mức 5,8 tỷ USD của cùng kỳ năm 2017. Khối doanh nghiệp trong nước cũng có mức xuất khẩu tăng gần 18%, ước đạt 20,28 tỷ USD. Tốc độ tăng trưởng này gần xấp xỉ với mức tăng 19,4% của khối DN FDI và được duy trì liên tục từ đầu năm tới nay. Đây có thể coi là một trong những điểm sáng của khu vực kinh tế trong nước, cho thấy khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trong nước đang ngày càng cải thiện.

- **Đơn hàng mới tăng nhanh giúp PMI tháng 4/2018 tiếp tục được cải thiện.** Theo Nikkei, chỉ số Nhà quản trị mua hàng - PMI Việt Nam đạt 52,7 điểm tăng 1,1 điểm so với tháng 3. Như vậy, so với tháng 3, chỉ số này cho thấy sự cải thiện mạnh mẽ về các điều kiện kinh doanh. Theo đó, sức khỏe của lĩnh vực sản xuất đã mạnh lên suốt 29 tháng qua. Nhân tố chính góp phần cải thiện ngành là số lượng đơn đặt hàng mới tăng đáng kể, với tốc độ đạt mức cao của 3 tháng.

PMI Ngành Sản xuất Việt Nam của Nikkei

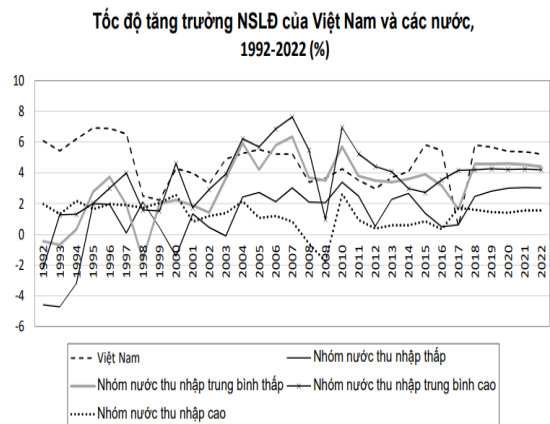
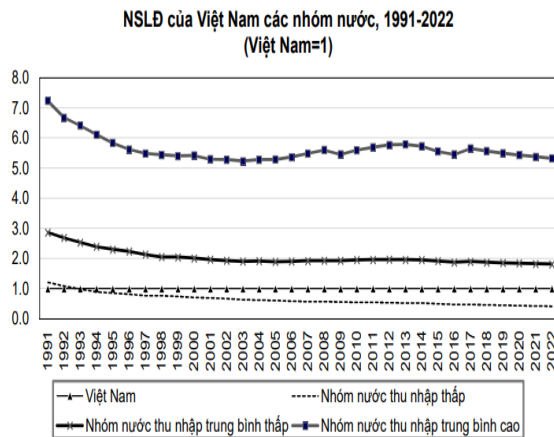


Nguồn: Nikkei, IHS Markit

- **Giải ngân vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thấp kỷ lục.** Theo Bộ Tài chính, 4 tháng đầu năm 2018, ước thanh toán vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước (NSNN) bao gồm cả vốn trái phiếu chính phủ (TPCP) là hơn 65.021 tỷ đồng, chỉ đạt 16,27% so với kế hoạch Quốc hội giao và đạt 16,93% so kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Việc giải ngân vốn của các bộ, ngành, địa phương thấp là do kế hoạch vốn đầu tư nguồn NSNN mới được Thủ tướng Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao trong tháng 1. Đến hết tháng 2, các bộ, ngành, địa phương mới cơ bản hoàn thành việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn cho các dự án.

- **Năng suất lao động của Việt Nam hiện đang còn ở mức thấp.** Theo VEPR, bình quân năm 2006, năng suất lao động của Việt Nam đạt 38,64 triệu đồng/lao động, năm 2017 tăng lên mức 60,73 triệu đồng/lao động. Song nếu so với các nước trong khu vực, năng suất lao động ngành của Việt Nam hầu hết ở mức gần hoặc thấp hơn các nước

so sánh. Đặc biệt, đối với các ngành công nghiệp chế biến chế tạo, xây dựng và vận tải kho bãi, truyền thông, năng suất lao động của Việt Nam xếp sau cả Campuchia.



Nguồn: ILO, VEPR

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

- **Lãi suất trên thị trường liên ngân hàng giảm so với tuần trước.** Tính đến ngày 4/5/2018, lãi suất O/N ở mức 1,5%, lãi suất 1 tuần ở mức 1,8% và lãi suất 1 tháng là 2,1%. Lãi suất O/N thấp hơn 0,4 điểm % trong khi lãi suất 1 tuần và 1 tháng thấp hơn 0,1 điểm % so với 1 tuần trước đó. Diễn biến này cho thấy tình hình thanh khoản của hệ thống ngân hàng đang ổn định.

- **Trên thị trường mở, NHNN hút ròng 700 tỷ đồng.** Trong tuần kết thúc ngày 4/5/2018, NHNN đã phát hành 1700 tỷ đồng tín phiếu thông qua nghiệp vụ outright với mức lãi suất 1%. Đồng thời, có 1000 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Trong tuần không phát sinh nghiệp vụ Repo. Tính chung lại, NHNN hút ròng 700 tỷ đồng trong tuần. Lũy kế từ đầu năm NHNN hút ròng 33.519 tỷ đồng thông qua nghiệp vụ thị trường mở.

THỊ TRƯỜNG NGÂN HÀNG

- **Công tác xử lý nợ xấu ngành ngân hàng có tín hiệu tích cực nhờ tác động của Nghị quyết 42/2017/QH14.** Gần đây, một số ngân hàng như ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội, ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, ngân hàng TPCP Việt Nam Thịnh Vượng, ngân hàng TMCP Quân đội đã tiến hành thu hồi các tài sản bảo đảm có giá trị lớn là bất động sản. Đến tháng 4/2018, VAMC cũng đã xử lý, thu hồi nợ được hơn 86.000 tỷ đồng từ các khoản nợ xấu đã mua.

- Dự trữ ngoại hối của Việt Nam đạt mức cao kỷ lục gần 63 tỷ USD. Tháng 2/2018, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) bắt đầu triển khai nghiệp vụ mua ngoại tệ kỳ hạn 3 tháng. Đồng thời, NHNN đã chủ động hút bớt tiền về để giảm áp lực lạm phát.

- Một số ngân hàng TMCP chia cổ tức và cổ phiếu thưởng với tỷ lệ cao do lợi nhuận khả quan từ việc xử lý nợ xấu, thoái vốn. Cụ thể, ngân hàng TPCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) sẽ trả cổ tức năm 2017 và cổ phiếu thưởng lên đến 67%, ngân hàng TMCP Quốc tế (VIB) sẽ trả cổ tức và cổ phiếu thưởng là 36%; ngân hàng TMCP Phát triển Tp Hồ Chí Minh (HDBank) sẽ trả cổ tức và cổ phiếu thưởng ở mức 35%.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

• Thị trường cổ phiếu

Sau nghỉ lễ, VN Index tiếp tục giảm tuy nhiên đã trụ lại trên mức 1.000 điểm. VN Index đã giảm tổng cộng 15,3% trong 4 tuần liên tục từ đỉnh 1.211 điểm (ngày 10/4/2018). Hiện mức P/E của VN Index đã giảm mạnh từ gần 22 lần về 18,2 lần, tương đương với một số thị trường khu vực và thế giới.

• Thị trường trái phiếu

Huy động TPCP tiếp tục gặp khó khăn. Tuần qua, Kho bạc Nhà nước (KBNN) huy động được 1.264 tỷ đồng từ phát hành TPCP với tỷ lệ trúng thầu là 25,3% trong đó kỳ hạn 5 năm đấu thầu không thành công, kỳ hạn 7 năm có tỷ lệ trúng thầu chỉ đạt 6,4%. Lãi suất trúng thầu ở kỳ hạn 10,15 năm tăng 0,03 - 0,05 điểm% so với lần đấu thầu gần nhất.

Quý II/2018, KBNN dự kiến phát hành 65.000 tỷ đồng TPCP. Với diễn biến phát hành gần đây, nhiều khả năng lãi suất TPCP sẽ tăng nhẹ.

• Dòng vốn nước ngoài vào thị trường chứng khoán

Khối ngoại tiếp tục bán ròng. Từ 2-4/5, khối ngoại đã bán ròng 81 triệu USD cổ phiếu và mua ròng 4,6 triệu USD trái phiếu trên thị trường chứng khoán chính thức. Từ đầu năm 2018, khối ngoại mua ròng 570 triệu USD (trong đó 510 triệu USD cổ phiếu và 60 triệu USD trái phiếu).

Từ 7/2/2018, nếu loại trừ giao dịch mua cổ phiếu Novaland ngày 20/4, khối ngoại bán ròng cổ phiếu khoảng 245 triệu USD. Đây là một yếu tố quan trọng làm thị trường chứng khoán suy giảm trong thời gian qua.

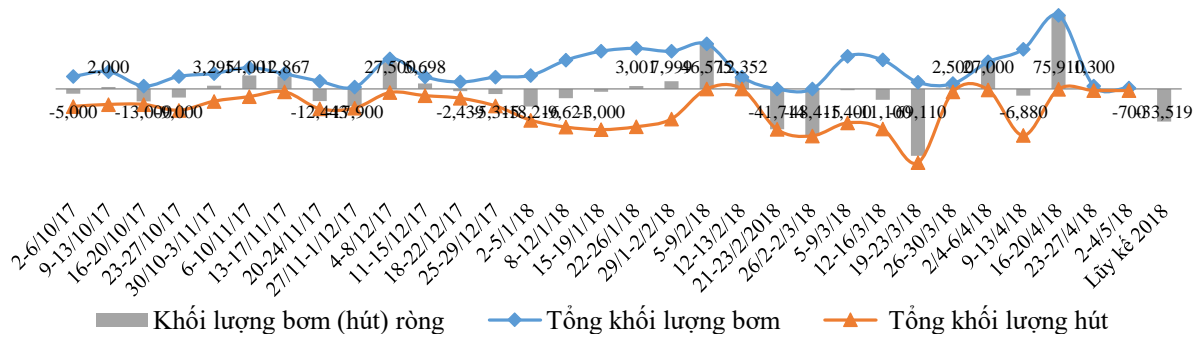
THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM

Quý 1/2018, một số doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ lớn có kết quả kinh doanh khả quan. Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt có lợi nhuận sau thuế ước đạt 93 tỷ đồng, tăng 14% so với cùng kỳ năm 2017; Tổng Công ty Bảo hiểm Dầu khí có lợi nhuận sau thuế 111,8 tỷ đồng tăng 38%; Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Minh có lợi nhuận sau thuế 67,8 tỷ đồng, tăng 63%.

Nghị định số 58/2018/NĐ-CP của chính phủ về bảo hiểm nông nghiệp có hiệu lực từ ngày 05/6/2018. Theo đó cá nhân sản xuất nông nghiệp thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo được Nhà nước hỗ trợ tối đa 90% phí bảo hiểm nông nghiệp.

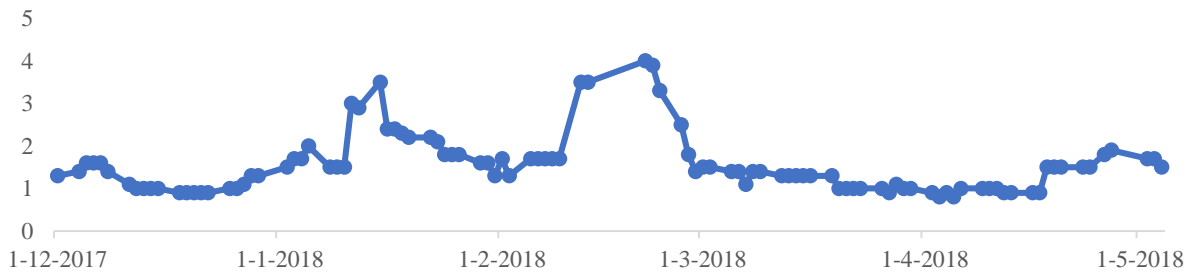
PHỤ LỤC

Diễn biến thị trường OMO, tỷ đồng



Nguồn: HSC và UBGSTCQG

Lãi suất O/N trên thị trường liên ngân hàng từ 2/1-4/5/2018, %



Nguồn: HSC

Biến động một số chỉ số chứng khoán Việt Nam và quốc tế trong tuần

| | 04/5/2018 | So với tuần trước | So với cuối 2017 |
|-------------------------|-----------|-------------------|------------------|
| VN Index | 1.026,80 | -2,23% | 4,33% |
| HNX Index | 122,57 | -0,06% | 4,85% |
| Dow Jones 30 (Mỹ) | 24.263 | -0,26% | -1,84% |
| FTSE 100 (Anh) | 7.569 | 0,81% | -1,55% |
| DAX 30 (Đức) | 12.820 | 1,88% | -0,76% |
| Nikkei 225 (Nhật) | 22.473 | -0,15% | -1,24% |
| Shanghai Composite (TQ) | 3.091 | 0,32% | -6,53% |

Nguồn: HSX, HNX, Yahoo Finance

Bảng: Giá hàng hóa thế giới

| | Vàng | | | Dầu thô | | | Gạo | | | Cà phê | | | Cao Su | | |
|----------|---------------|-----------------------------|--------------------------------|---------------|-----------------------------|--------------------------------|---------------|-----------------------------|--------------------------------|----------------|-----------------------------|--------------------------------|--------------|-----------------------------|--------------------------------|
| | Giá (USD/toz) | % tăng, giảm so với đầu năm | % tăng, giảm so với tuần trước | Giá (Usd/Bbl) | % tăng, giảm so với đầu năm | % tăng, giảm so với tuần trước | Giá (Usd/Cwt) | % tăng, giảm so với đầu năm | % tăng, giảm so với tuần trước | Giá (Cents/lb) | % tăng, giảm so với đầu năm | % tăng, giảm so với tuần trước | Giá (JPY/kg) | % tăng, giảm so với đầu năm | % tăng, giảm so với tuần trước |
| 03/01/18 | 1314.7 | -1.0 | 3.2 | 60.5 | 12.1 | 3.4 | 11.50 | 22.3 | -3.2 | 130.1 | -5.2 | 7.9 | 207.0 | -22.2 | 0.2 |
| 05/03/18 | 1321.8 | 0.5 | -1.0 | 62.6 | 3.5 | -2.3 | 12.31 | 7.0 | 3.4 | 119.0 | -8.5 | -1.2 | 185.1 | -10.6 | -0.4 |
| 12/03/18 | 1318.8 | 0.3 | -0.2 | 62.2 | 2.9 | -0.5 | 12.03 | 4.6 | -2.3 | 118.2 | -9.2 | -0.7 | 192.6 | -7.0 | 4.1 |
| 19/03/18 | 1317.6 | 0.2 | -0.1 | 62.3 | 3.0 | 0.1 | 12.20 | 6.1 | 1.4 | 116.4 | -10.6 | -1.5 | 178.5 | -13.8 | -7.3 |
| 26/03/18 | 1354.2 | 3.0 | 2.8 | 66.2 | 9.5 | 6.3 | 12.44 | 8.2 | 2.0 | 118.0 | -9.3 | 1.4 | 166.9 | -19.4 | -6.5 |
| 02/04/18 | 1344.2 | 2.2 | -0.7 | 64.1 | 5.9 | -3.2 | 12.31 | 7.0 | -1.0 | 118.7 | -8.8 | 0.6 | 171.4 | -17.2 | 2.7 |
| 09/04/18 | 1332.4 | 1.4 | -0.9 | 62.2 | 2.8 | -2.9 | 12.82 | 11.5 | 4.1 | 118.1 | -9.3 | -0.5 | 174.8 | -15.6 | 2.0 |
| 16/04/18 | 1344.7 | 2.3 | 0.9 | 66.5 | 10.0 | 6.9 | 13.05 | 13.5 | 1.8 | 117.3 | -9.8 | -0.6 | 170.8 | -17.5 | -2.3 |
| 23/04/18 | 1330.9 | 1.2 | -1.0 | 68.2 | 12.8 | 2.6 | 12.94 | 12.5 | -0.8 | 115.8 | -11.0 | -1.3 | 177.0 | -14.5 | 3.6 |
| 02/05/18 | 1313.5 | -0.1 | -1.3 | 67.6 | 11.8 | -0.9 | 12.68 | 10.3 | -2.0 | 120.5 | -7.4 | 4.1 | 180.9 | -12.6 | 2.2 |
| 07/05/18 | 1312.6 | -0.2 | -0.1 | 70.5 | 16.5 | 4.2 | 12.67 | 10.2 | -0.1 | 120.5 | -7.4 | 0.0 | 180.5 | -12.8 | -0.2 |

Nguồn: Tradingeconomics